**Toán: Bài 40: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TỰ NHIÊN** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh thực hiện được phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số; vận dụng được tính chất của phép cộng trong thực hành tính.

- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt và sáng tạo trong trò chơi, hoạt động vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trung thực: Có thái độ trung thực trong học tập Toán.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2. HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: Nối phép tính ở cột A với kết quả ở cột B:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **A** |  | **B** | | 467 218 + 546 728 |  | 1 001 414 | | 150 287 + 4 995 |  | 1 013 946 | | 50 505 + 950 909 |  | 155 282 |   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi theo nhóm  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm 3, làm bài tập vào vở.  a) 350 000 + 470 000 + 150 000 + 30 000  b) 280 000 + 640 000 + 360 000 + 720 000  c) 590 000 + 19 000 + 81 000 + 410 000  - Mời 1 số HS trình bày và giải thích kết quả, cả lớp nhận xét.  - GV khuyến khích HS giải thích việc vận dụng phép tính  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2. Số ?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài tập vào vở.  a) .?. – 4 8000 000 = 5 000 000  b) .?. – 700 000 = 7 300 000  - Mời 1 số HS trình bày và giải thích kết quả, cả lớp nhận xét.  - GV khuyến khích HS giải thích cách làm  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3: Bài toán**  - GV mời HS đọc kĩ đề bài ( nhóm đôi), nói ngắn gọn bài toán  - Gv vẽ tóm tắt bài toán bằng sơ đồ    - Gv phân tích đề cùng Hs:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Muốn tìm số tấn rơm cả hai trang trại dùng phải làm như thế nào ?  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài tập vào vở.  - Mời 1 số HS trình bày và giải thích kết quả, cả lớp nhận xét.  - GV khuyến khích HS giải thích cách làm  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp thực hiện vào phiếu BT  a) 350 000 + 470 000 + 150 000 + 30 000 = 350 000 + 150 000 + 470 000 + 30 000  = 500 000 + 500 000  = 1 000 000  b) 280 000 + 640 000 + 360 000 + 720 000  = 280 000 + 720 000 + 640 000 + 360 000  = 1 000 000 + 1 000 000  = 2 000 000  c) 590 000 + 19 000 + 81 000 + 410 000  = 590 000 + 410 000 + 19 000 + 81 000  = 1 000 000 + 100 000  = 1 100 000  - 1 số HS trình bày và giải thích kết quả, cả lớp nhận xét.  - HS trình bày:  + áp dụng tính chất giao hoán để đổi chỗ các số hạng  + áp dụng tính chất kết hợp để cộng các cặp số hạng  + việc tính toán này thuận thiện vì kết quả mỗi bước tính là số tròn trăm nghìn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài. Ha nhận biết yêu cầu: Tìm thành phần chưa bết trong phép tính  - HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm 4  a) 9 800 000 – 4 8000 000 = 5 000 000  b) 8 000 000 – 700 000 = 7 300 000  - 1 số HS trình bày và giải thích kết quả, cả lớp nhận xét.  - HS trình bày (có thể thực hiện theo các cách khác nhau )  + áp dụng quy tắc tìm số bị trừ  + dùng quan hệ cộng – trừ  + dùng sơ đồ tách – gộp  + tính nhẩm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Hs đọc đề nói ngắn gọn bài toán  Sữa Xanh: 240 000 tấn  Sữa Hồng: nhiều hơn Sữa Xanh 12 000 tấn  Cả hai trang trại: ... tấn ?  - HS chú ý theo dõi  - Phân tích đề cùng Gv  + Đã biết số rơm trang trại Sữa Xanh dùng, cần tìm số rơm trang trại sữa hồng dùng  + Tìm số rơm trang trại Sữa Hồng dùng, sau đó tìm số rơm cả hai trang trại dùng  - HS trình bày bài (cá nhân)  Bài giải  Số tấn rơm trang trại Sữa Hồng dùng là:  240 000 = 12 000 = 252 000 (tấn)  Số tấn rơm cả hai trang trại dùng hết là:  240 000 + 252 000 = 492 000 (tấn)  Đáp số : 492 000 tấn  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **3. Hoạt động nối tiếp.** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi đua  + GV phổ biến luận chơi, cách chơi  + GV chuẩn bị sẵn các bảng phụ  + Mời lớp chia thành các nhóm 4 HS , các nhóm nhận bảng, thi đua làm bài. Nhóm nào xong trước và đúng sẽ được thưởng.  Câu hỏi: Trong ngày hội Kế hoạch nhỏ, khối lớp Bốn quyên góp được 462 106 vỏ lon, khối lớp Năm quyên góp được 724 561 vỏ lon. Hỏi cả hai khối quyên góp được bao nhiêu vỏ lon ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm tham gia chơi  Bài giải  Số vỏ lon cả hai khối quyên góp được là :  462 106 + 724 561 = 1 186 667 (vỏ lon)  Đáp số : 1 186 667 vỏ lon  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................